

Số: 46/TB-HĐ

Mỹ Xuyên, ngày 22 tháng 02 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v kết quả vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020

Căn cứ tinh thần nội dung cuộc họp Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020 ngày 22/02/2021 và kết quả chấm thi của Ban chấm thi vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020;

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020 thông báo kết quả vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức cấp xã huyện Mỹ Xuyên năm 2020 như sau:

1. Kết quả thi vòng 1:

(Đính kèm danh sách).

2. Các thí sinh có nhu cầu chấm phúc khảo làm đơn gửi về Thường trực Hội đồng tuyển dụng (Phòng Nội vụ huyện Mỹ Xuyên) trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày ban hành thông báo này đến hết ngày **09/3/2021**.

Phí phúc khảo là **150.000** đồng/bài thi, nộp tại Phòng Nội vụ huyện Mỹ Xuyên.

3. Lưu ý:

Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì thí sinh được dự thi tiếp Vòng 2. Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2 theo quy định.

Thí sinh tự ôn tập đối với thi vòng 2.

Thông báo này được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên tại địa chỉ website: <http://www.myxuyen.soctrang.gov.vn>, mục Hệ thống văn bản/ Văn bản chỉ đạo điều hành và được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hội đồng tuyển dụng yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng phối hợp niêm yết danh sách, thông báo kịp thời đến các thí sinh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: HĐTD (PNV).

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Ngô Thị Diên



KẾT QUẢ THI VÒNG 1 KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ HUYỆN MỸ XUYỀN NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 46/TB-HĐ ngày 22/02/2021 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã, năm 2020)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Kiến thức chung	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I.		Vị trí việc làm: Văn phòng - Thống kê Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên														
1	01	Nguyễn Văn Bình	27/02/1983		Kinh	Ấp Hòa Phước, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Thạc sĩ	Chính trị học	B1	B	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	33/60	23/30	
2	02	Ngô Thị Mỹ Hương		29/4/1986	Kinh	Số 575/8a, Lê Hồng Phong, Khóm 5, phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Con thương binh 4/4; Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	28/60	17/30	
3	03	Nguyễn Bình Phương	14/10/1990		Kinh	Ấp Thạnh Lợi, Thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	CD TT	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	34/60	Miễn thi	
4	04	Đỗ Trúc Thu		15/9/1991	Kinh	Ấp Khu 2, Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	29/60	21/30	
5	05	Thu Thanh Thường	18/01/1998		Khmer	Ấp Tâm Kiên, Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Chính trị học	B	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	26/60	21/30	
6	06	Phạm Trung Toàn	18/02/1996		Kinh	Số 81A, tỉnh lộ 934, Ấp Thạnh Lợi, Thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Thạc sĩ	Chính trị học	B1	CNTT cơ bản		28/60	21/30	

STT	Số bảo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Kiến thức chung	Tin học	
7	07	Phạm Ngọc Trí	08/9/1993		Kinh	Số 524 Nguyễn Văn Linh, Khóm 2, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B		Vắng	Vắng	Vắng
II. Vị trí việc làm: Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường Ủy ban nhân dân xã Đại Tâm																
1	08	Liêu Thị Hồng Anh		23/6/1992	Khmer	Ấp Đay Sô, Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Nông học	B	B	Dân tộc thiểu số; Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	33/60	17/30	
2	09	Trương Thị Ngọc Diễm		10/11/1995	Khmer	Ấp Sô La 1, Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	C	A	Dân tộc thiểu số	33/60	19/30	
3	10	Sơn Thị Hồng Gấm		18/01/1995	Khmer	Ấp Tá Biên, Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	B	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	37/60	25/30	
4	11	Nguyễn Trường Giang	29/12/1988		Kinh	Ấp Công Hòa, Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	41/60	16/30	
5	12	Phạm Thanh Hoa		18/11/1997	Khmer	Ấp Đại Nghĩa Thắng, Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Khoa học Môi trường	B1	A	Dân tộc thiểu số	22/60	22/30	
6	13	Diệp Thị Thảo Lan		14/8/1994	Khmer	Ấp Đại Thành, Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Thạc sĩ	Kinh tế nông nghiệp	B1	CNTT nâng cao	Dân tộc thiểu số	45/60	25/30	
7	14	Phan Thị Thúy Mảnh		26/12/1989	Kinh	Ấp Phú Hưng, Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Nông học	B	B		28/60	20/30	

STT	Số bảo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Kiến thức chung	Tin học	
8	15	Lâm Thảo Nguyên		22/01/1998	Kinh	N20 đường số 7, khu dân cư Sáng Quang, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	B2	CNTT cơ bản		44/60	24/30	
9	16	Thạch Nhi	05/02/1995		Khmer	Ấp Khu 2, Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	B	B	Dân tộc thiểu số	38/60	24/30	
10	17	Triệu Hòa Tây	15/11/1992		Khmer	Ấp Bưng Chum, Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	B	A	Dân tộc thiểu số	28/60	21/30	
11	18	Trần Tú Trân		24/7/1997	Hoa	Ấp Chợ Cũ, Thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	C	A	Dân tộc thiểu số	Vắng	Vắng	Vắng
III.		Vị trí việc làm: Văn phòng - Thống kê Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú														
1	19	Huỳnh Thị Kim Anh		20/9/1987	Khmer	Ấp Sóc Bưng, Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Dân tộc thiểu số; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	33/60	19/30	
2	20	Mai Thị Bạch Huệ		07/01/1988	Kinh	Ấp Sóc Bưng, Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	38/60	22/30	
3	21	Quách Kim Ngọc		08/6/1990	Kinh	Ấp Kiết Nhất B, Xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	32/60	16/30	
4	22	Trần Quang Thái	20/6/1988		Hoa	Số 112 Ấp Tam Sóc A, Xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	Cao đẳng lập trình máy tính	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Vắng	Vắng	Vắng

STT	Số bảo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Kiến thức chung	Tin học	
5	23	Lâm Hồng Thi		24/9/1989	Khmer	Ấp Phước Phong, Xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	SP Ngữ văn	B	A	Dân tộc thiểu số	28/60	21/30	
6	24	Lê Thị Thanh Xuân		15/5/1994	Kinh	Ấp Kiết Nhất A, Xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B		46/60	23/30	
IV.		Vị trí việc làm: Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới														
1	25	Hà Văn Còn	22/6/1989		Kinh	Ấp Bình Danh A, Xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Vắng	Vắng	Vắng
2	26	Lê Quốc Khải	15/10/1982		Kinh	Ấp Hòa Khanh, Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Vắng	Vắng	Vắng
3	27	Nguyễn Thị Kim Lài		13/7/1993	Kinh	Ấp Khu 4, Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A		54/60	28/30	
4	28	Nguyễn Hồng Linh	27/6/1990		Khmer	Ấp Tắc Gông, Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B1	B	Dân tộc thiểu số, Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	34/60	24/30	
5	29	Nguyễn Thị Bạch Mai		05/4/1988	Kinh	Ấp Tân Định, Xã Tuân Tức, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Vắng	Vắng	Vắng
6	30	Nguyễn Thị Như Nguyệt		26/9/1994	Kinh	Ấp Kiết Nhất B, Xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A		36/60	14/30	
7	31	Dương Thị Hồng Nhi		15/02/1987	Kinh	Ấp Tân Nghĩa, Xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Vắng	Vắng	Vắng
8	32	Diệp Trầm Bích Như		20/12/1998	Khmer	Ấp Đại Nghĩa Thắng, Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B1	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	37/60	19/30	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Kiến thức chung	Tin học	
9	33	Dương Thành Nhứt	15/12/1984		Kinh	Ấp Hòa Khanh, Xã Thanh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	28/60	15/30	
10	34	Thạch Thanh Tâm	10/5/1992		Khmer	Ấp Trung Bình, Xã Tuân Tức, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Dân tộc thiểu số	38/60	20/30	
11	35	Nguyễn Thị Dạ Thảo		11/8/1993	Kinh	Ấp Thạnh Hòa, Xã Thanh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	30/60	20/30	
12	36	Võ Bảo Trâm		25/10/1992	Kinh	Ấp Tân Hòa, Xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	CNTT cơ bản	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	30/60	20/30	
13	37	Lê Thị Trinh		19/5/1995	Kinh	Ấp Phước Trường B, Xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	40/60	20/30	
14	38	Nguyễn Minh Vẹn	14/3/1990		Kinh	Ấp Huỳnh Phẩm, Xã Thanh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	36/60	24/30	
V.		Vị trí việc làm: Tài chính - Kế toán Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới														
1	39	Diệp Long Hải	17/02/1991		Kinh	Ấp Phú Giao, Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Kế toán	B	B		Vắng	Vắng	Vắng
VI.		Vị trí việc làm: Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 1														
1	40	Trương Hoàng Khanh	09/10/1989		Kinh	Ấp Hòa Phương, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	45/60	22/30	
2	41	Trần Thị Bích Thảo		18/11/1990	Kinh	Ấp Hòa Trung, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	47/60	22/30	
VII.		Vị trí việc làm: Văn phòng - Thống kê Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 1														

STT	Số bảo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Kiến thức chung	Tin học	
1	42	Lê Hoàng Đù	15/11/1992		Kinh	Ấp Hòa Trung, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý Nhà nước	B	A	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	41/60	21/30	
2	43	Nguyễn Thị Ly		12/10/1993	Kinh	Ấp Hòa Tân, Xã Ngọc Tổ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	C	A		41/60	19/30	
3	44	Trần Huỳnh Hồng Nghiem		22/8/1993	Kinh	Ấp Hòa Nhạn, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	43/60	19/30	
4	45	Cao Thị Ngọc Trâm		31/5/1988	Kinh	Ấp Huỳnh Công Đề, Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	46/60	22/30	
VIII.		Vị trí việc làm: Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 2														
1	46	Phan Hoàng Chuyên	27/5/1997		Kinh	Ấp Hòa Phú, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	CNTT cơ bản		42/60	28/30	
2	47	Nguyễn Văn Hiếu	15/10/1991		Kinh	Ấp Hòa Hưng, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Vắng	Vắng	Vắng
3	48	Huỳnh Sà Hoành	19/12/1984		Khmer	Ấp Võ Thành Văn, Xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Dân tộc thiểu số	20/60	21/30	
4	49	Đặng Thành Ngoan	30/8/1989		Kinh	Ấp Hòa Nhờ B, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	35/60	20/30	
5	50	Nguyễn Thị Thu Nhanh		28/02/1991	Kinh	Ấp Hòa Phương, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	32/60	18/30	



STT	Số bảo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Kiến thức chung	Tin học	
6	51	Trần Văn Phong	13/02/1986		Kinh	Ấp Hòa Phú, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Con gia đình chính sách, người nhiễm chất độc da cam Đioxin; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	21/60	11/30	
7	52	Đỗ Anh Thư		04/6/1988	Kinh	Ấp Hòa Trung, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	28/60	16/30	
8	53	Trần Thị Thanh Truyền		07/11/1991	Kinh	Ấp Hữu Cạn, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	36/60	24/30	
9	54	Trần Út Tỷ		01/01/1992	Kinh	Ấp Hòa Phú, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	CNTT cơ bản	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	25/60	14/30	
IX.		Vị trí việc làm: Văn phòng - Thống kê Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 2														
1	55	Châu Văn Đẩu	19/01/1989		Kinh	Ấp Hòa Hưng, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý nhà nước	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	23/60	21/30	
2	56	Dương Văn Hiện	10/9/1990		Kinh	Ấp Vĩnh A, Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Công nghệ thông tin	B	ĐH Công nghệ thông tin		26/60	Miễn thi	
3	57	Ngô Huỳnh Hiếu	16/8/1985		Kinh	Ấp Hữu Cạn, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý nhà nước	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	28/60	18/30	
4	58	Đoàn Thị Lệ		18/02/1989	Kinh	Ấp Hòa Bạch, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	C	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	32/60	15/30	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Kiến thức chung	Tin học	
5	59	Huỳnh Hoàng Như	25/12/1982		Kinh	Ấp Hòa Phú, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B1	CNTT cơ bản	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	32/60	12/30	
6	60	Nguyễn Thị Trúc		01/01/1985	Kinh	Ấp Minh Duy, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Hành chính học	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	42/60	18/30	
X.		Vị trí việc làm: Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Hòa 1														
1	61	Trần Hồng Chuyển	09/10/1992		Kinh	Ấp Bình Hòa, Xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	35/60	20/30	
2	62	Tiêu Văn Đăng	01/01/1988		Kinh	Ấp Phước Hòa, Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Con người nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	30/60	19/30	
3	63	Huỳnh Ngọc Đẹp		18/7/1991	Kinh	Ấp Vĩnh A, Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	26/60	22/30	
4	64	Nguyễn Văn Đò	02/9/1989		Kinh	Ấp Giồng Có, Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	TC CNTT	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	40/60	Miễn thi	
5	65	Nguyễn Thị Thu Hường		28/02/1991	Kinh	Ấp Vĩnh A, Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	24/60	12/30	
6	66	Lê Thanh Nhân	14/12/1991		Kinh	Ấp Phước Hòa, Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	35/60	22/30	
7	67	Triệu Thị Hồng Nhuận		09/9/1987	Kinh	Ấp Hòa Phương, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	30/60	16/30	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Kiến thức chung	Tin học	
XI.		Vị trí việc làm: Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tố														
1	68	Võ Thanh Bình	16/3/1990		Kinh	Ấp Trần Minh Quyền, Xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	46/60	22/30	
2	69	Trần Hải Đăng	16/10/1993		Kinh	Ấp Lê Văn Xe, Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Vắng	Vắng	Vắng
3	70	Nguyễn Thị Xuân Ân		16/8/1990	Kinh	Ấp Giồng Có, Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A		30/60	16/30	
4	71	Trương Hoàng Vũ	19/10/1996		Kinh	Ấp Hòa Thượng, Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	CNTT cơ bản		37/60	24/30	
XII.		Vị trí việc làm: Văn hóa - Xã hội Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tố														
1	72	Hồ Tuấn An	17/01/1989		Kinh	Ấp Nguyễn Văn Mận, Xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý nhà nước	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	31/60	22/30	
2	73	Trần Minh Kha	12/9/1985		Kinh	Ấp Hòa Thọ, Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý nhà nước	B	B	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	34/60	18/30	
3	74	Hồ Vũ Phong	06/10/1990		Kinh	Ấp Nguyễn Văn Mận, Xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	18/60	19/30	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤM PHÚC KHẢO

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020.

Tôi tên: Sinh ngày:.....

Vị trí việc làm dự tuyển:

Số báo danh: Phòng thi:

Sau khi biết kết quả Vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020, tôi đề nghị Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020 chấm phúc khảo bài thi cho tôi ở các môn thi sau:

1. Môn thi Kiến thức chung ☐
2. Môn thi Tin học ☐

Tôi xin đóng lệ phí chấm phúc khảo theo quy định. Trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... thángnăm 2021

Thí sinh đề nghị chấm phúc khảo
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: thí sinh đánh dấu x vào môn thi đề nghị chấm phúc khảo.